

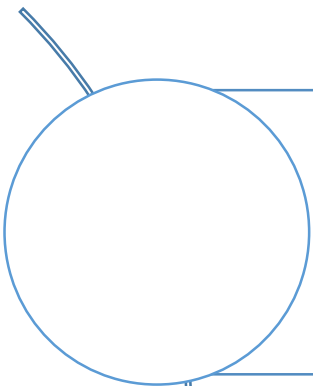
# CHƯƠNG 3. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁP LUẬT

Người soạn: GV. Trương Thị Ánh Nguyệt

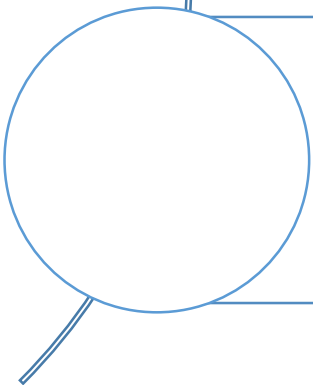
*Đà Nẵng, năm 2021*

Trương Thị Ánh Nguyệt

# NỘI DUNG CHƯƠNG



**3.1. Nguồn gốc, bản chất, khái niệm  
và đặc trưng của pháp luật**



**3.2. Kiểu và hình thức pháp luật**

Trương Thị Ánh Nguyệt

## 3.1. Nguồn gốc, bản chất, khái niệm và đặc trưng của pháp luật

### 3.1.1. Nguồn gốc của pháp luật

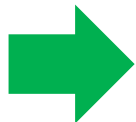
#### A. Quan điểm phi Mác-xít về nguồn gốc pháp luật

Quan điểm thần học



Pháp luật do đấng tối cao  
(VD: thượng đế) sáng tạo.

Quan điểm pháp luật  
tự nhiên



Pháp luật là quyền tự nhiên  
của con người sinh ra mà có.

Trương Thị Ánh Nguyệt

## 3.1. Nguồn gốc, bản chất, khái niệm và đặc trưng của pháp luật

### 3.1.1. Nguồn gốc của pháp luật

#### B. Quan điểm của Mác – Lênin

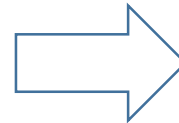
- Trong thời kỳ cộng sản nguyên thủy, pháp luật chưa được hình thành mà chỉ có các quy phạm phong tục, tập quán, tôn giáo, quy phạm đạo đức... điều chỉnh các mối quan hệ giữa con người với nhau.

- Pháp luật là một **hiện tượng lịch sử xã hội**, chỉ ra đời, tồn tại và phát triển trong những điều kiện lịch sử nhất định.

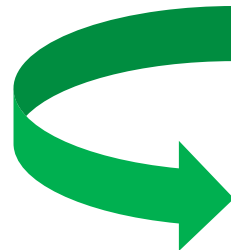
Chế độ tư hữu  
về tư liệu sản xuất

Sự đối kháng giai cấp

**Nhà nước ra đời**



Hệ thống **quy tắc xử sự mới**  
phù hợp với lợi ích của giai  
cấp thống trị (giai cấp cầm  
quyền) để quản lý XH:  
**PHÁP LUẬT**



**Nhà nước và pháp luật có cùng  
nguồn gốc phát sinh.**

Trương Thị Ánh Nguyệt

### 3.1.1. Nguồn gốc của pháp luật

#### 2 cách thức cơ bản để hình thành pháp luật

```
graph TD; A[2 cách thức cơ bản để hình thành pháp luật] --> B[Nhà nước đã thừa nhận các QPXH (tập quán, đạo đức, tín điều tôn giáo) phù hợp với ý chí và lợi ích của mình và biến chúng thành pháp luật.]; A --> C[Nhà nước đặt ra các quy tắc xử sự mới có tính chất bắt buộc để mọi người thực hiện.]; C --> D[Nhà nước ban hành các quy phạm pháp luật chứa đựng trong các văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh các QHXX.]; C --> E[Nhà nước thừa nhận các quyết định của các CQ xét xử hoặc CQHC giải quyết các sự việc mang tính cá biệt trở thành “khuôn mẫu” để các CQ xét xử hoặc CQHC khác áp dụng giải quyết các sự việc tương tự (tiền lệ pháp hoặc án lệ của Tòa án)];
```

Nhà nước đã **thừa nhận** các QPXH (tập quán, đạo đức, tín điều tôn giáo) phù hợp với ý chí và lợi ích của mình và biến chúng thành pháp luật.

Nhà nước đặt ra **các quy tắc xử sự mới** có tính chất bắt buộc để mọi người thực hiện.

Nhà nước **ban hành** các **quy phạm pháp luật** chứa đựng trong các văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh các QHXX.

Nhà nước **thừa nhận** các quyết định của các CQ xét xử hoặc CQHC giải quyết các sự việc mang tính cá biệt trở thành “khuôn mẫu” để các CQ xét xử hoặc CQHC khác áp dụng giải quyết các sự việc tương tự (**tiền lệ pháp hoặc án lệ của Tòa án**)

Trương Thị Ánh Nguyệt

### 3.1.2. Bản chất của pháp luật



#### • Tính giai cấp

- Điều chỉnh các quan hệ xã hội theo ý chí của giai cấp thống trị.
- Bảo vệ địa vị và quyền lợi của giai cấp thống trị



#### • Tính xã hội

- Pháp luật thể hiện ý chí và quan tâm đến lợi ích của các giai cấp và tầng lớp khác trong xã hội.
  - Pháp luật là công cụ để điều chỉnh và duy trì trật tự xã hội, đảm bảo công bằng và sự phát triển xã hội.
- Pháp luật là chuẩn mực chung của toàn XH, là thước đo của hành vi con người.

### 3.1.3. Khái niệm pháp luật



Trương Thị Ánh Nguyệt

### 3.1.4. Đặc trưng của pháp luật

Pháp luật mang tính ý chí

Pháp luật mang tính  
quy phạm phổ biến



Pháp luật mang tính  
ổn định tương đối

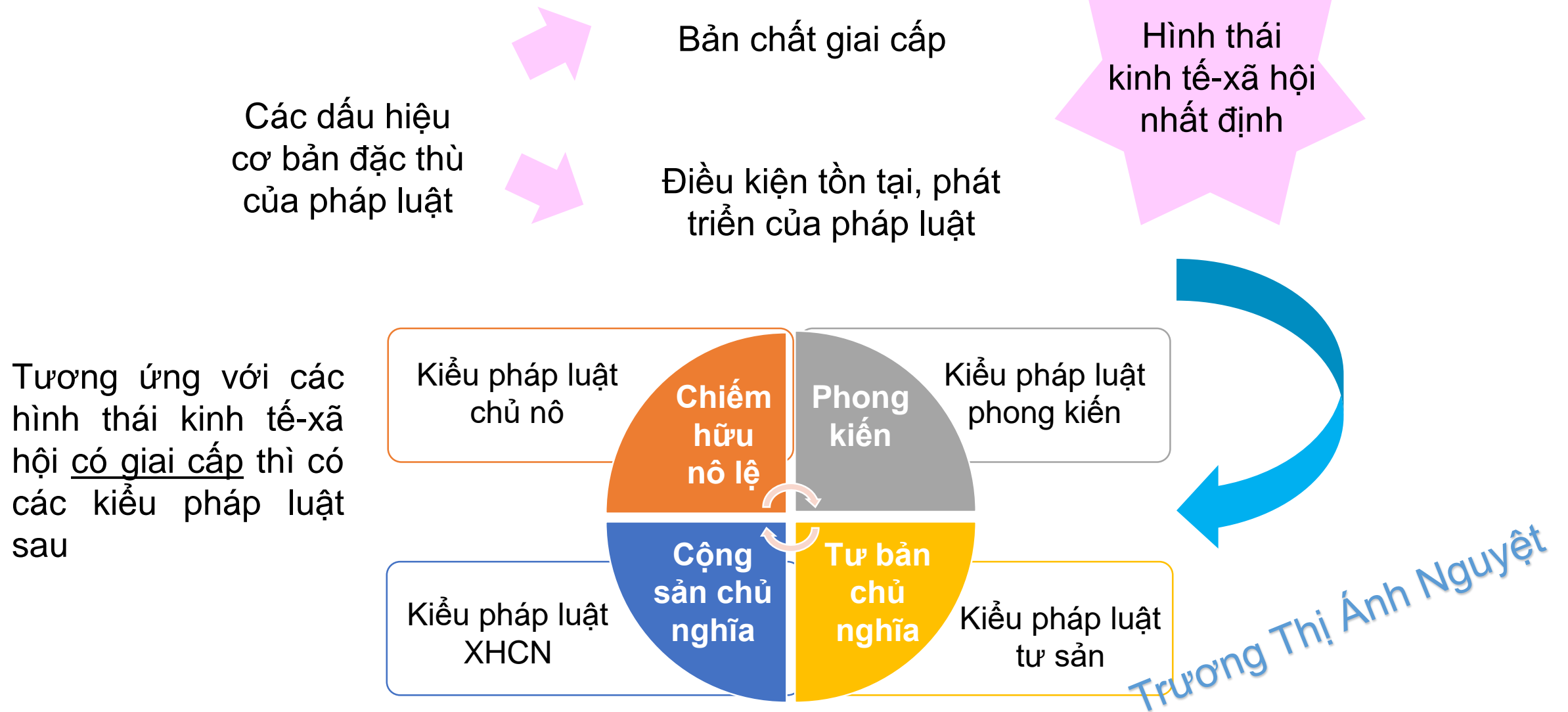
Pháp luật mang tính cưỡng chế  
được nhà nước đảm bảo  
thực hiện

Trương Thị Ánh Nguyệt



## 3.2. Kiểu và hình thức pháp luật

### 3.2.1. Kiểu pháp luật



## 3.2. Kiểu và hình thức pháp luật

### 3.2.2. Hình thức pháp luật

Hình thức pháp luật  
(Hình thức bên ngoài)

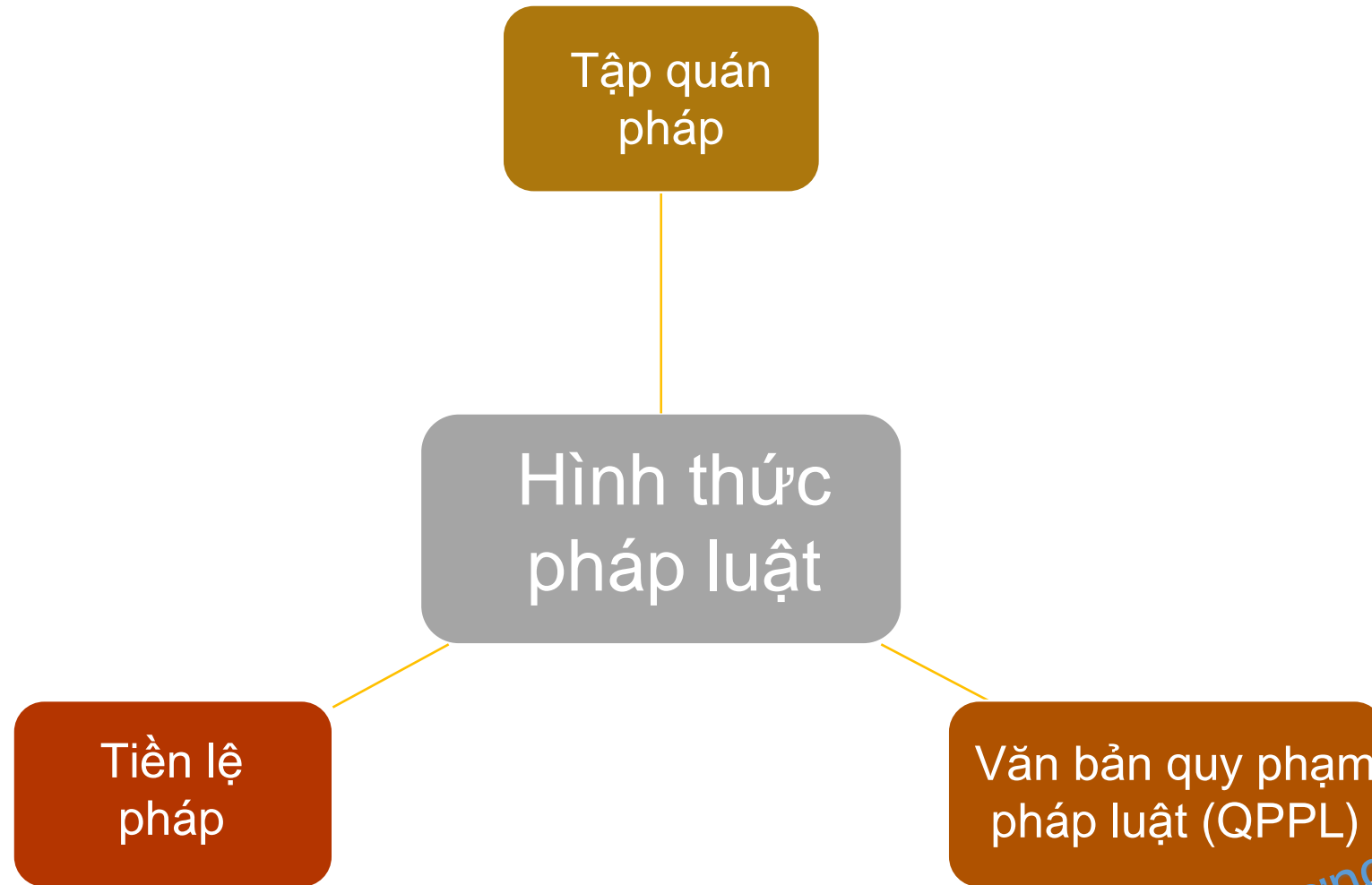


Cách thức mà giai cấp thống trị sử dụng để thể hiện ý chí của giai cấp mình thành pháp luật.

Trương Thị Ánh Nguyệt

### 3.2.2. Hình thức pháp luật

#### Phân loại



Trương Thị Ánh Nguyệt

### 3.2.2. Hình thức pháp luật

#### Phân biệt tập quán pháp, tiền lệ pháp và văn bản QPPL

<div><div>Nguồn pháp luật</div><div>Tiêu chí</div></div>	Tập quán pháp	Tiền lệ pháp	Văn bản QPPL
Khái niệm	<ul style="list-style-type: none"><li>- Là các quy tắc xử sự hình thành trong đời sống XH;</li><li>- Được áp dụng một cách thường xuyên, liên tục, lâu dài;</li><li>- Được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, phù hợp với ý chí của giai cấp thống trị hoặc giai cấp cầm quyền trong xã hội;</li><li>- Được NN thừa nhận và coi đó là PL.</li></ul>	Là hình thức PL mà theo đó, NN thừa nhận các bản án, quyết định về vụ việc cụ thể nào đó của tòa án (án lệ) hoặc các CQNN (tiền lệ hành chính) thành PL để giải quyết các vụ việc tương tự.	Là văn bản do các CQNN có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục luật định, trong đó có chứa đựng các quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung, được áp dụng nhiều lần trong đời sống.

Trương Thị Ánh Nguyệt

### 3.2.2. Hình thức pháp luật

#### Phân biệt tập quán pháp, tiền lệ pháp và văn bản QPPL

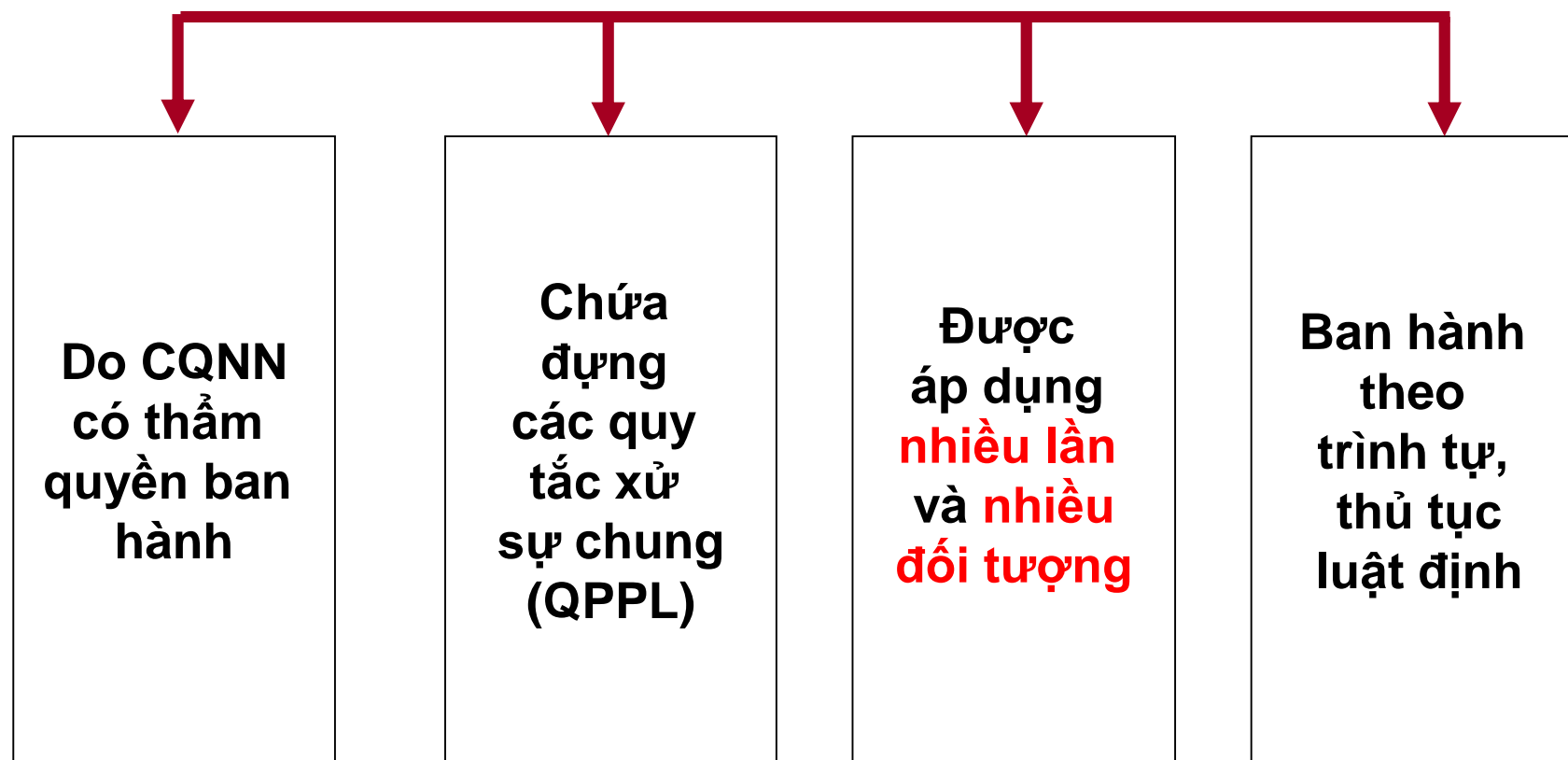
<div><div>Nguồn pháp luật</div><div>Tiêu chí</div></div>	Tập quán pháp	Tiền lệ pháp	Văn bản QPPL
Ưu điểm	Gắn gũi với đời sống thực tế, vì nó xuất phát từ cộng đồng nên được mọi người tôn trọng và thực hiện khá dễ dàng.	Tiền lệ pháp xuất phát từ các vụ việc thực tế phát sinh trong xã hội và được hình thành nhanh chóng nên kịp thời điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong thực tế.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Dễ hiểu, dễ sử dụng và áp dụng trong thực tế.</li><li>- Được ban hành theo một trình tự chặt chẽ, thường mang tính khoa học, dân chủ và khái quát cao.</li></ul>

### 3.2.2. Hình thức pháp luật

#### Phân biệt tập quán pháp, tiền lệ pháp và văn bản QPPL

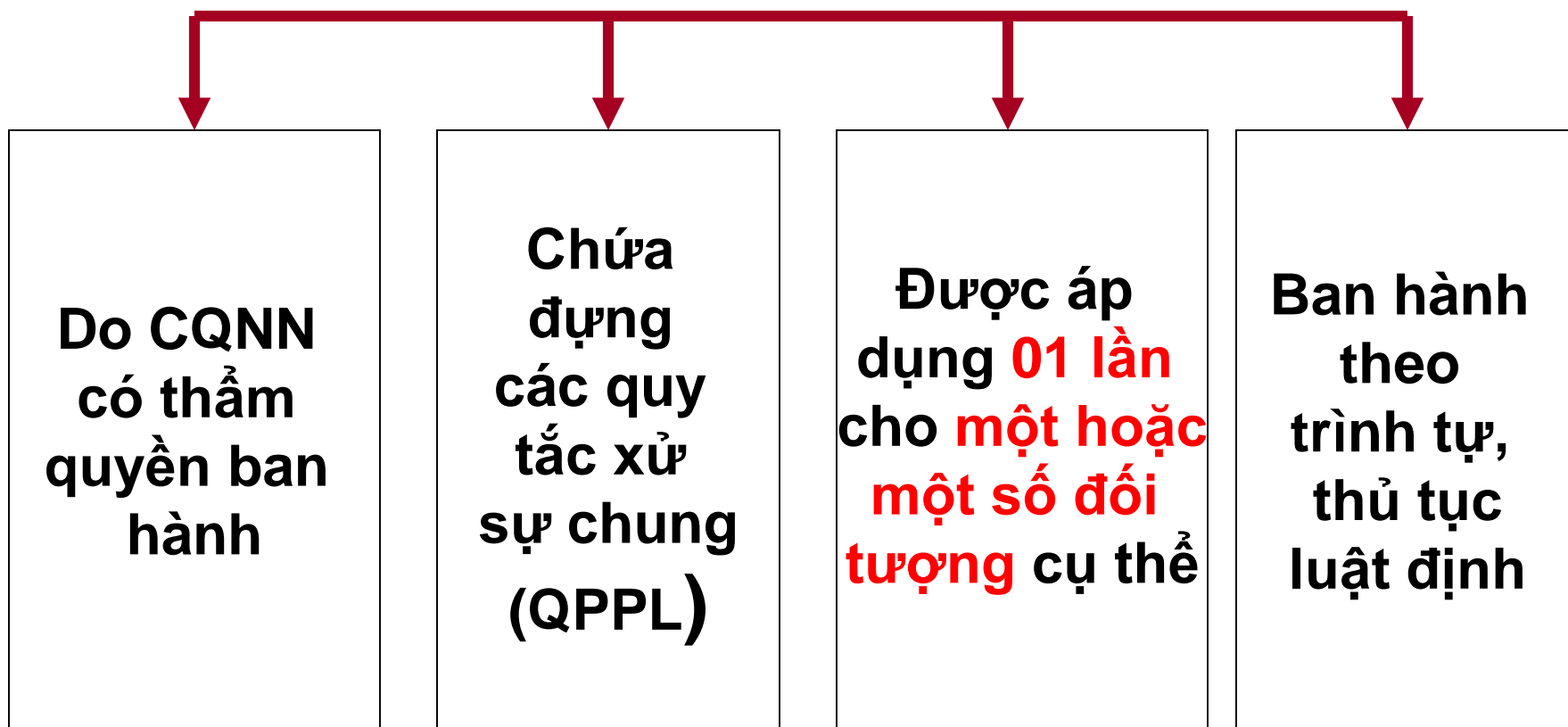
<div>Nguồn pháp luật</div> <div>Tiêu chí</div>	Tập quán pháp	Tiền lệ pháp	Văn bản QPPL
<div>Nhược điểm</div>	<div><div>- Thường mang tính cục bộ, có tính bảo thủ và khó áp dụng một cách thống nhất.</div><div>- Thường hình thành chậm và ít thay đổi nên không đáp ứng được một cách linh hoạt các yêu cầu của cuộc sống.</div></div>	<div><div>- Có thể mang tính tùy tiện, chủ quan và bị hạn chế về hiệu lực pháp luật.</div><div>- Tính khái quát của hình thức pháp luật này không cao nên gặp nhiều khó khăn trong việc đánh giá tình tiết để xác định vụ việc tương tự trên thực tế.</div></div>	<div><div>- Cần có hệ thống các VB hướng dẫn thi hành → số lượng các VB được áp dụng để giải quyết một vụ việc cụ thể tăng lên.</div><div>- Việc ban hành VB QPPL phụ thuộc nhiều vào ý chí của CQ ban hành. Trong nhiều trường hợp, CQ ban hành không dự liệu được tất cả các tình huống có thể xảy ra trong thực tế → tạo ra các lỗ hổng pháp lý trong hệ thống PL.</div><div>- Công tác lập pháp tốn nhiều thời gian, công sức và chi phí.</div></div>

## Đặc điểm của văn bản QPPL



Trương Thị Ánh Nguyệt

## Đặc điểm của văn bản áp dụng pháp luật



Trương Thị Ánh Nguyệt



## Câu hỏi ôn tập

1. Nêu khái niệm pháp luật.
2. Trình bày và phân tích các đặc trưng cơ bản của pháp luật.
3. Phân biệt các kiểu và hình thức pháp luật.
4. Vì sao bản chất của nhà nước và bản chất của pháp luật có sự tương đồng?

Trương Thị Ánh Nguyệt